

ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG CÔNG TÁC GIÁO DỤC THỂ CHẤT TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀNG HẢI VIỆT NAM

Hoàng Tuấn Anh⁽¹⁾

Thông tin bài báo:

Ngày nhận bài: 04/07/2026

Ngày phản biện: 12/08/2026

Ngày đăng: 29/09/2026

Tác giả liên hệ:

Hoàng Tuấn Anh

Email: hoanganh@gmail.com

Tập 3, số 5 (2026), trang 89-94

DOI: <https://doi.org/10.64024/upes14124>

Bản quyền © 2026. Bài báo này là công bố Truy cập Mở (Open Access) và được phân phối theo các điều khoản của Creative Commons Attribution-NonCommercial 4.0 International (CC BY-NC 4.0).

Tóm tắt:

Nghiên cứu đã tiến hành đánh giá thực trạng công tác giáo dục thể chất (GDTC) thông qua việc xây dựng, phân tích hệ thống tiêu chí và thiết kế thang đo nhằm đo lường các nội dung liên quan, đồng thời kiểm định độ tin cậy của thang đo bằng phần mềm SPSS. Trên cơ sở đó, nhóm nghiên cứu đã sử dụng bộ thang đo này để khảo sát và phân tích thực trạng công tác GDTC tại Trường Đại học Hàng Hải Việt Nam. Kết quả nghiên cứu góp phần cung cấp cơ sở thực tiễn nhằm đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng GDTC trong nhà trường.

Từ khóa: Thực trạng, giáo dục thể chất, Đại học Hàng Hải Việt Nam.

Assessment of the Current Status of Physical Education at Vietnam Maritime University

Hoang Tuan Anh⁽¹⁾

Article Information:

Received: 04/07/2026

Review date: 12/08/2026

Published: 29/09/2026

Corresponding Author:

Hoang Tuan Anh

Email: hoanganh@gmail.com

Vol 3, Issue 5 (2026), pp 89-94

DOI: <https://doi.org/10.64024/upes14124>

Copyright © 2026. This is an Open Access article distributed under the terms of the Creative Commons Attribution-NonCommercial 4.0 International (CC BY-NC 4.0).

Abstract:

The study assessed the current status of physical education by developing and analyzing a system of criteria and designing a measurement scale for the relevant dimensions. The reliability of the scale was tested using SPSS. The validated scale was subsequently used to survey and analyze the current status of physical education at Vietnam Maritime University. The findings provide a practical basis for proposing solutions to improve the quality of physical education at the University.

Keywords: assessment; physical education; measurement scale; survey; students.

⁽¹⁾ThS, Trung tâm GDTC Hàng Hải, Trường Đại học Hàng Hải Việt Nam

ĐẶT VẤN ĐỀ

Trường Đại học Hàng Hải Việt Nam là cơ sở công lập đào tạo đa ngành, đa phương thức, trong đó công tác giáo dục thể chất (GDTC) luôn được nhà trường quan tâm nhằm góp phần thực hiện mục tiêu đào tạo toàn diện. Tuy nhiên, thực tế cho thấy công tác GDTC tại Trường vẫn còn một số hạn chế, đặc biệt là nhận thức của sinh viên về vai trò và ý nghĩa của hoạt động thể dục thể thao chưa đầy đủ. Vì vậy, việc đánh giá chính xác thực trạng công tác GDTC cũng như những khó khăn, trở ngại của sinh viên trong quá trình học tập môn học này có ý nghĩa quan trọng, làm cơ sở đề xuất các giải pháp phù hợp nhằm nâng cao chất lượng GDTC cho sinh viên và đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao. Xuất phát từ thực tiễn đó, chúng tôi tiến hành nghiên cứu đề tài: “Đánh giá thực trạng công tác GDTC tại Trường Đại học Hàng Hải Việt Nam”.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu đã sử dụng các phương pháp như tổng hợp và phân tích tài liệu, phương pháp toán học thống kê, phương pháp quan sát và phỏng vấn.

Mẫu khảo sát gồm 400 sinh viên đã hoàn thành chương trình GDTC. Vì vậy, kết quả khảo sát phản ánh nhận định của nhóm sinh viên đã hoàn thành học phần, nhưng không đại diện cho tỷ lệ đạt học phần của toàn bộ sinh viên.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Thực trạng công tác giáo dục thể chất tại Trường Đại học Hàng Hải Việt Nam

Chúng tôi tiến hành đánh giá thực trạng công tác giáo dục thể chất (GDTC) tại Trường Đại học Hàng Hải Việt Nam thông qua việc xem xét các điều kiện bảo đảm như cơ sở vật chất, đội ngũ giảng viên, chương trình giảng dạy và mức độ quan tâm, chỉ đạo của Ban Giám hiệu nhà trường. Đồng thời, nghiên cứu cũng tập trung khảo sát và phân tích ý kiến đánh giá của sinh viên về chất lượng công tác GDTC nhằm phản ánh khách quan hiệu quả tổ chức, triển khai hoạt động này trong thực tiễn. Kết quả đánh giá là cơ sở quan trọng để xác định những mặt đạt được, hạn chế còn tồn tại và đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng GDTC tại nhà trường.

1.1. Thực trạng về cơ sở vật chất

Kết quả phân tích thống kê cơ sở vật chất (CSVC) của Trường Đại học Hàng Hải Việt Nam được trình bày tại bảng 1.

Số liệu tại bảng 1 cho thấy, CSVC phục vụ công tác GDTC tại Trường Đại học Hàng Hải Việt Nam tương đối đầy đủ, đáp ứng cơ bản nhu cầu học tập và rèn luyện thể chất của sinh viên. Nhà trường hiện có nhiều hạng mục phục vụ giảng dạy và tập luyện như sân Bóng đá, Bóng rổ, Bóng chuyền, Cầu lông, đường chạy Điền kinh, sân Tennis, bể bơi, nhà thi đấu, bàn Bóng bàn và sân thể thao chuyên ngành với tổng diện tích sân bãi khoảng 22.000 m². Với quy mô khoảng 5.000 sinh viên chính quy mỗi năm, tỷ lệ diện tích đạt khoảng 4,4 m²/sinh viên, cơ bản đáp ứng yêu cầu tổ chức hoạt động GDTC.

Tuy nhiên, chất lượng một số sân bãi và trang thiết bị tập luyện còn hạn chế, có dấu hiệu xuống cấp, ảnh hưởng đến hiệu quả giảng dạy và học tập. Vì vậy, nhà trường cần có kế hoạch đầu tư cải tạo, nâng cấp CSVC nhằm nâng cao chất lượng công tác GDTC trong thời gian tới.

1.2. Thực trạng về đội ngũ giảng viên

Kết quả phân tích, thống kê về đội ngũ giảng viên giảng dạy GDTC của Trường Đại học Hàng Hải Việt Nam được trình bày tại bảng 2.

Kết quả khảo sát cho thấy, đội ngũ giảng viên GDTC tại Trường cơ bản đáp ứng yêu cầu về trình độ chuyên môn. Trong tổng số giảng viên, trình độ thạc sĩ chiếm tỷ lệ cao nhất với 76,4%, tiếp đến là tiến sĩ và cử nhân cùng chiếm 11,8%. Điều này cho thấy đội ngũ giảng viên có nền tảng chuyên môn tương đối tốt, tuy nhiên để đáp ứng yêu cầu phát triển của nhà trường trong thời gian tới, việc tiếp tục đào tạo nâng cao trình độ là cần thiết.

Về cơ cấu độ tuổi, nhóm giảng viên từ 41–50 tuổi chiếm tỷ lệ cao nhất (64,7%), trong khi nhóm từ 30–40 tuổi và trên 50 tuổi cùng chiếm 17,65%; không có giảng viên dưới 30 tuổi. Thâm niên giảng dạy tương đối ổn định, chủ yếu tập trung ở nhóm từ 11–15 năm (47%), tiếp đến là trên 15 năm (29,4%) và từ 6–10 năm (23,6%), không có giảng viên dưới 5 năm kinh nghiệm. Bên cạnh đó, phần lớn giảng viên được đào tạo đúng chuyên ngành GDTC (90%), số còn lại thuộc chuyên ngành quản lý

**Bảng 1. Thực trạng cơ sở vật chất phục vụ cho công tác GDTC
tại Trường Đại học Hàng Hải Việt Nam**

TT	Cơ sở vật chất	Số lượng	Diện tích (m ²)
1	Sân Bóng đá	4	6000
2	Sân Bóng rổ	3	3000
3	Sân Bóng chuyền	4	3000
4	Sân Cầu lông	5	1500
5	Đường chạy Điền kinh	6	1000
6	Sân Tennis	1	1200
7	Bể bơi	1	1000
8	Nhà thi đấu	1	3000
9	Bàn Bóng bàn	8	800
10	Sân thể thao chuyên ngành	1	1500
11	Tổng diện tích sân bãi tập luyện		22.000
12	Tổng số sinh viên chính quy/năm	5000	
13	Tỷ lệ diện tích/sinh viên		4,4 m ²
	Đánh giá chất lượng chung	Cơ bản đáp ứng yêu cầu; một số sân bãi, trang thiết bị có dấu hiệu xuống cấp	
	Mức độ đáp ứng	Đáp ứng hoạt động chính khóa; khả năng phục vụ ngoại khóa chưa đồng đều giữa các môn	

**Bảng 2. Thực trạng đội ngũ giảng viên giảng dạy GDTC
tại Trường Đại học Hàng Hải Việt Nam**

TT	Tiêu chí thống kê		Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Giới tính	Nam	11	64.7
		Nữ	6	35.3
		Tổng số	17	
2	Độ tuổi	30-40	3	17.65
		41-50	11	64.7
		Trên 50	3	17.65
3	Trình độ đào tạo	Cử nhân	2	11.8
		Thạc sĩ	13	76.4
		Tiến sĩ	2	11.8
6	Thâm niên công tác	6-10 năm	4	23.6
		11-15 năm	8	47
		Trên 15 năm	5	29.4

Bảng 3. Thực trạng về chương trình tập luyện ngoại khóa GDTC tại Trường Đại học Hàng Hải Việt Nam

Nội dung	Môn thể thao ngoại khóa	Đội tuyển Trường Đại học Hàng Hải Việt Nam	Câu lạc bộ
Thể thao ngoại khóa	Bóng đá	Có	Có
	Bóng rổ	Có	Có
	Thể thao Hàng Hải		
	Bóng bàn		Có
	Điền kinh		
	Bơi lội	Có	Có
	Cầu lông		Có
	Tennis		Có
	Thể dục dụng cụ		
Hội thao cấp trường	Mật độ	01 lần/năm	
	Đơn vị phụ trách	Đoàn Thanh niên và Trung tâm GDTC Hàng Hải	

và huấn luyện thể thao (10%). Đáng chú ý, 100% giảng viên được khảo sát đều đánh giá nội dung giảng dạy phù hợp với chuyên môn đào tạo, góp phần bảo đảm chất lượng công tác GDTC của Nhà trường.

1.3. Thực trạng chương trình giảng dạy

Về chương trình GDTC, nhà trường triển khai với khối lượng 04 tín chỉ, tương ứng 120 tiết học. Nội dung lý luận chung tập trung vào các kiến thức cơ bản như khái niệm thể thao, TDTT, GDTC, tố chất thể lực, tố chất vận động, cùng các chấn thương thường gặp và biện pháp phòng ngừa trong quá trình tập luyện.

Các tín chỉ còn lại sinh viên được lựa chọn học các môn: Kỹ thuật Điền kinh, Kỹ thuật Bóng đá, Kỹ thuật Bơi lội, Kỹ thuật Bóng chuyền, Kỹ thuật thể thao Hàng Hải, Kỹ thuật Cầu lông, Kỹ thuật Bóng rổ. Sinh viên được chọn 3/7 môn học tự chọn, mỗi môn học 30 tiết, trong đó 28 tiết thực hành và 02 tiết phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài; đồng thời thực hiện kiểm tra kết thúc học phần. Do đó, để có thể nâng cao hơn nữa chất lượng GDTC nói riêng, chất lượng giáo dục đại học nói chung một yêu cầu cấp thiết đặt ra là phải cải tiến chương trình, nâng cao chất lượng GDTC nội

khóa cũng như các hoạt động thể thao ngoại khóa; tăng số tín chỉ GDTC; đa dạng các môn TDTT để sinh viên có thể lựa chọn.

Bảng 3 ghi nhận 03 đội tuyển của Trường ở các môn Bóng đá, Bóng rổ và Bơi lội; 06 câu lạc bộ sinh viên ở các môn Bóng đá, Bóng rổ, Bóng bàn, Bơi lội, Cầu lông và Tennis. Hội thao cấp trường được tổ chức 01 lần/năm. Tuy nhiên, số lượng người tham gia từng đội tuyển, câu lạc bộ và kết quả thi đấu tại các giải ngoài Trường chưa được quản lý tập trung trong bộ dữ liệu nghiên cứu. Đây là hạn chế cần khắc phục bằng việc lập danh sách thành viên và hồ sơ thành tích hằng năm.

1.4. Hiệu quả công tác giáo dục thể chất qua kết quả học tập và kiểm tra thể lực

Hồ sơ nghiên cứu chưa có số liệu phân loại điểm học phần và kết quả kiểm tra thể lực theo tiêu chuẩn thống nhất; do đó, bài báo không suy diễn các chỉ tiêu này. Đây là giới hạn của nghiên cứu và là nội dung cần được bổ sung trong các đợt đánh giá tiếp theo.

2. Đánh giá của sinh viên về công tác giáo dục thể chất

2.1. Đánh giá của sinh viên về công tác giáo dục thể chất



Công tác giáo dục thể chất trong trường đại học góp phần nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực, hình thành thói quen vận động và lối sống tích cực cho sinh viên

Bước 1: Xây dựng dự thảo phiếu hỏi sơ bộ

Trước tiên, tác giả tiến hành xây dựng mẫu phiếu hỏi sơ bộ dành cho sinh viên nhằm thu thập thông tin về thực trạng công tác GDTC và những khó khăn, trở ngại trong quá trình học tập. Phiếu hỏi sau đó được gửi xin ý kiến đánh giá của 02 chuyên gia là cán bộ quản lý, giảng viên thuộc Trung tâm GDTC Hàng Hải để xem xét về cấu trúc, hình thức, nội dung và mục đích khảo sát. Các ý kiến đóng góp là cơ sở quan trọng giúp hoàn thiện công cụ đo lường trước khi đưa vào khảo sát chính thức.

Bước 2: Điều chỉnh phiếu hỏi và xác định hình thức trả lời

Dựa trên kết quả góp ý của chuyên gia, nhóm nghiên cứu tiến hành điều chỉnh các nội dung câu hỏi nhằm bảo đảm tính phù hợp và dễ hiểu đối với đối tượng khảo sát. Đồng thời, nghiên cứu sử dụng thang đo Likert 5 mức độ để thu thập ý kiến phản hồi của sinh viên và tiến hành xử lý dữ liệu bằng phần mềm SPSS 20.0. Mức điểm được quy ước: 1,00–1,80: rất thấp; 1,81–2,60: thấp; 2,61–3,40: trung bình; 3,41–4,20: khá; 4,21–5,00: cao. Việc khảo sát được thực hiện trên 10 nhóm sinh viên của Trường Đại học Hàng Hải Việt Nam đã hoàn thành chương trình GDTC nhằm bảo đảm tính khách quan và độ tin cậy của dữ liệu.

Bảng 4. Kết quả phỏng vấn đánh giá thực trạng công tác GDTC của sinh viên (n=10 nhóm, tương đương 400 sinh viên)

TT	Nội dung đánh giá	Điểm trung bình	Mức đánh giá
1	Cơ sở vật chất	3.09	Trung bình
2	Đội ngũ giảng viên	3.45	Khá
3	Chương trình GDTC chính khóa	2.65	Trung bình
4	Chương trình GDTC ngoại khóa	2.39	Thấp
	Trung bình chung	2.9	Trung bình

Bảng 5. Kết quả khảo sát khó khăn, trở ngại của sinh viên trong học tập GDTC (n=400)

TT	Nội dung khảo sát	Điểm trung bình	Mức ảnh hưởng
1	Các điều kiện đảm bảo	4.23	Ảnh hưởng nhiều
2	Bản thân sinh viên	2.58	Không ảnh hưởng – bình thường
	Trung bình chung	3.41	Bình thường – ảnh hưởng

Bước 3: Kiểm định độ tin cậy của phiếu hỏi

Sau khi hoàn thiện nội dung phiếu khảo sát, đề tài tiến hành kiểm định độ tin cậy của thang đo thông qua 03 lần xoay nhân tố và triển khai khảo sát chính thức trên 10 nhóm sinh viên của nhà trường. Kết quả thống kê thu được là cơ sở để đánh giá mức độ phù hợp của thang đo và được trình bày cụ thể tại bảng 4.

Số liệu tại bảng 4 cho thấy, đội ngũ giảng viên GDTC được sinh viên đánh giá ở mức khá (điểm trung bình 3,45); CSVC và chương trình GDTC chính khóa ở mức trung bình (lần lượt đạt 3,09 và 2,65); chương trình GDTC ngoại khóa ở mức thấp (2,39). Điểm trung bình chung đạt 2,90, tương ứng mức trung bình. Việc công bố rõ khoảng điểm giúp kết quả khảo sát có căn cứ diễn giải thống nhất, hạn chế nhận định chủ quan.

Xét theo từng nội dung khảo sát cụ thể, phong trào thể thao ngoại khóa của Nhà trường được sinh viên đánh giá thấp nhất, 2,39 gần mức yếu, cho thấy hoạt động ngoại khóa và môi trường rèn luyện thể thao chưa thực sự thu hút sinh viên tham gia; Kết quả này cũng cho thấy nhà trường cần chú trọng hơn đến việc phát triển các hoạt động thể thao ngoại khóa và phong trào TDTT nhằm nâng cao hiệu quả công tác GDTC.

2.2. Những khó khăn, trở ngại trong học tập GDTC qua khảo sát sinh viên

Những khó khăn, trở ngại trong học tập môn GDTC được thể hiện như sau:

Kết quả khảo sát cho thấy các điều kiện bảo đảm là nhóm yếu tố ảnh hưởng lớn nhất đến việc học tập của sinh viên, với điểm trung bình đạt 4,23. Trong khi đó, các yếu tố thuộc về bản thân sinh viên chỉ được đánh giá ở mức từ không ảnh hưởng đến bình thường, với điểm trung bình 2,58. Đáng chú ý, trở ngại về tâm lý sợ đau, chấn thương và hạn chế kinh phí được sinh viên

đánh giá ở mức trên trung bình, trong khi yếu tố không đủ sức khỏe (trung bình = 1,45) và không thích tham gia hoạt động TDTT (trung bình = 2,23) chỉ ở mức ảnh hưởng thấp hoặc gần như không ảnh hưởng” [6].

KẾT LUẬN

1. Nghiên cứu đã xây dựng được thang đo đánh giá thực trạng GDTC tại Trường Đại học Hàng Hải Việt Nam, gồm 18 mục hỏi về thực trạng và 05 mục hỏi phản ánh những khó khăn, trở ngại của sinh viên trong quá trình học tập môn GDTC.

2. Kết quả khảo sát cho thấy: Công tác GDTC được sinh viên đánh giá chung ở mức trung bình (2,90 điểm); đội ngũ giảng viên đạt mức khá; CSVC và chương trình GDTC đạt mức trung bình; chương trình hoạt động ngoại khóa đạt mức thấp. Nghiên cứu chưa có dữ liệu phân loại điểm học phần và kết quả kiểm tra thể lực chuẩn hóa, vì vậy chưa đủ căn cứ đánh giá trực tiếp hiệu quả GDTC qua hai chỉ tiêu này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đỗ Vĩnh, & Huỳnh Trọng Khải. (2008). *Thống kê học trong thể dục thể thao*. Nhà xuất bản Thể dục Thể thao.
2. Đỗ Vĩnh, & Trịnh Hữu Lộc. (2010). *Giáo trình đo lường thể thao*. Nhà xuất bản Thể dục Thể thao.
3. Hoàng Trọng, & Chu Nguyễn Mộng Ngọc. (2008). *Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS*. Nhà xuất bản Hồng Đức.
4. Nguyễn Toán, & Phạm Danh Tôn. (2000). *Lý luận và phương pháp thể dục thể thao*. Nhà xuất bản Thể dục Thể thao.